

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2018/HS-ST**

Ngày 28/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải và ông Phạm Công Gia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2018/TLST-HS ngày 16/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 96/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018, đối với bị cáo:

Lương Kiều V – Tên gọi khác: Cóc, sinh năm 1993, nơi sinh tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú tại ấp Phú Thắng, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương N T (đã chết) và bà Nguyễn T L; vợ, con, tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị giam giữ, tạm giam.

- Người bị hại: Ông Bùi Quang C, sinh năm 1981; nơi cư trú tại ấp P T, P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hồ Thế N, sinh năm 1987; nơi cư trú tại Ấp 5, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Ông Trần Văn K, sinh năm 1993; nơi cư trú tại ấp P L, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Tại phiên tòa: Bị cáo có mặt; những người tham gia tố tụng khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 01/12/2017, bị cáo và Hồ Thanh K điều khiển xe mô tô biển số 60P1-9886 đến ấp Phú Lợi, xã P T, huyện Tân Phú đến vườn trồng cây mít của người bị hại. Bị cáo và K vào vườn trộm cắp 05 quả mít (loại mít Thái) và khi đưa mít ra xe để đem đi tiêu thụ thì bị người dân phát hiện và truy đuổi. Bị cáo và K điều khiển xe chạy ra Quốc lộ 20 thì va chạm với xe của người khác gây tai

nạn giao thông, bị cáo và K bỏ lại xe chạy trốn. Đến ngày 20/8/2018, K đến Công an huyện Tân Phú để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại.

Kết luận định giá tài sản số: 02/KL.HĐĐGTS ngày 04/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú, kết luận trị giá tài sản trộm cắp 05 quả mít Thái (66 kg) là 2.244.000 đồng.

Vật chứng: 05 quả mít đã trả lại người bị hại; xe mô tô trên là tài sản của ông Hồ Thế N, K là em ruột của ông N đã tự ý lấy xe đi cùng bị cáo trộm cắp tài sản. Công an huyện Tân Phú đã quyết định trả lại xe cho ông N.

Cáo trạng số: 101/CT-VKSTP-ĐN ngày 16/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày ý kiến luận tội như sau:

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, bị cáo là người nghiện ma túy. Lời khai của bị cáo phù hợp chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về vật chứng: Xe mô tô trên là tài sản của ông Hồ Thế N nên Công an huyện Tân Phú đã quyết định trả xe cho ông N là đúng pháp luật.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại, đương sự, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án vì họ có lời khai trong quá trình điều tra vụ án, Tòa án có thể công bố lời khai tại phiên tòa để tranh tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quyết định xét xử vụ án vắng mặt họ quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Ý kiến trình bày của bị cáo thống nhất với lời khai của bị cáo trong giai đoạn

điều tra và phù hợp với các tài liệu khác đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa, như: Lời khai bị can K, người bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản. Đây là chứng cứ chứng minh bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Cáo trạng quyết định truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động, làm những việc có ích lợi đối với bị cáo, gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, gây ra thiệt hại về tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm pháp luật hình sự, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo là người nghiện ma túy đã bị Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng, tính từ ngày 30/7/2018.

Bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 tương ứng với khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, về khung hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữa các Bộ luật không có nội dung thay đổi có lợi cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 và điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thảo luận, thống nhất ý kiến áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, căn cứ mức án nghiêm minh với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo, học tập trở thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

Đối với bị can K đã cùng bị cáo tham gia trộm cắp tài sản của người bị hại. Hiện K đã bỏ trốn nên Công an huyện Tân Phú ra Quyết định truy nã bị can và ngày 16/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can, khi bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[3] Về vật chứng của vụ án xử lý như sau:

05 quả mít là tài sản của người bị hại; xe mô tô biển số 60P1-9886 là tài sản của ông N nhưng K tự ý lấy xe đi cùng bị cáo trộm cắp tài sản ông N không biết. Công an huyện Tân Phú đã quyết định trả lại tài sản cho ông N và người bị hại là đúng quy định của pháp luật.

4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về chi phí tố tụng:

Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị

quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Kiểm sát viên luận tội đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo là không đúng với quy định tại Điều 7 của Bộ luật Hình sự 2015 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 292, Điều 293, khoản 1 Điều 333, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Kiều V phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Lương Kiều V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

* Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú đã giải quyết xong trong giai đoạn điều tra, người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

* Về quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Quang C và ông Hồ Thế N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 15 ngày, tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA, Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính